

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI PHAT ARCHITECTURE AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109632695

3. Ngày thành lập: 13/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 19, ngõ 162/32A phố Đông Thiên, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0933.133.868

Fax:

Email: haiphatkt@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
2.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
4.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
5.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
6.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
7.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
10.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
11.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
12.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
13.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
14.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
15.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
16.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
17.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
18.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
19.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740

20.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
21.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy điều hòa nhiệt độ, dùng cho cả mô tô	2819
22.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
23.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
24.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
25.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
26.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
27.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
28.	Sản xuất điện	3511
29.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
30.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
31.	Xây dựng nhà không để ở	4102
32.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
33.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
34.	Xây dựng công trình điện	4221
35.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
36.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
37.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
38.	Xây dựng công trình thủy	4291
39.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
40.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
42.	Phá dỡ	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

46.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
47.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
48.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
49.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
50.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: – Bán buôn đèn và bộ đèn điện; – Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc...	4649
51.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: – Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; – Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; – Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; – Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; – Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; – Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; – Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; – Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; – Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; – Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; – Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
53.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng)	4662
54.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
55.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...	4669
56.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
57.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
58.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

59.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
60.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
61.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
62.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình lưu động hoặc tại chợ	4784
63.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi ; - Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; - Vận tải hành khách đường bộ loại khác trong nội thành, ngoại thành (trừ xe buýt)	4931

64.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
65.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng . - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác. - Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ.	4933
66.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
67.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
68.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
70.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
71.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5610
72.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
73.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền. - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.	5629

74.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630
75.	Lập trình máy vi tính	6201
76.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
77.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
78.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư; (không bao gồm hoạt động tư vấn tài chính, tư vấn pháp luật)	6619
79.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
80.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820
81.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế xây dựng công trình giao thông, thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Khảo sát xây dựng - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình	7110
82.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
83.	Quảng cáo	7310
84.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất. - Thiết kế nội ngoại thất công trình	7410
85.	Cho thuê xe có động cơ	7710
86.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
87.	Đại lý du lịch	7911

88.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa ; - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
89.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
90.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
91.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
92.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hợp báo)	8230
93.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
94.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
95.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
96.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
97.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
98.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
99.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ massage, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)	9610

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN HỮU PHƯƠNG	Số nhà 168, phố Đông Thiên, Tổ 9, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	33,330	0380830003 11	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	33,330		
2	VŨ VĂN CHIỀU	Số nhà 16 Phố Trương Định, Tổ 62, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	33,340	0330830000 04	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	33,340		

3	NGUYỄN VIỆT THẮNG	Số nhà 17, ngách 5, ngõ 196 Đại Mỗ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	33,330	145547349
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	33,330	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ VĂN CHIỀU**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *06/02/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *033083000004*

Ngày cấp: *14/01/2016*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Số nhà 16 Phố Trương Định, Tổ 62, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 19, ngõ 162/32A phố Đông Thiên, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội